

## **Thông Tin Tổng Quan về Báo Cáo Thường Niên năm 2009 của Ủy Ban Tự Do Tôn Giáo Quốc Tế Hoa Kỳ (Commission on International Religious Freedom)**

Được thành lập theo Đạo Luật Tự Do Tôn Giáo Quốc Tế (International Religious Freedom Act, IRFA) năm 1998, Ủy Ban Tự Do Tôn Giáo Quốc Tế Hoa Kỳ (USCIRF hay Ủy Ban) là một ủy ban độc lập, lưỡng đảng của chính phủ Hoa Kỳ, giám sát những vi phạm về quyền tự do tôn giáo và tín ngưỡng ở ngoại quốc, theo quy định trong Tuyên Ngôn Quốc Tế về Nhân Quyền (Universal Declaration of Human Rights) và các biện pháp quốc tế khác, và cung cấp các khuyến cáo chính sách độc lập cho Tổng Thống, Ngoại Trưởng, và Nghị Viện.

Độc lập với Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ, Ủy Ban gồm có 10 thành viên. Có ba Ủy Viên được Tổng Thống chỉ định và sáu ủy viên được chỉ định bởi Nghị Viện. Đại Sứ Đặc Nhiệm về Tự Do Tôn Giáo Quốc Tế, một vị trí tại Bộ Ngoại Giao cũng được lập ra theo IRFA, đóng vai trò một ủy viên không bỏ phiếu *đương nhiên* của Ủy Ban.

Các ủy viên áp dụng chuyên môn và kinh nghiệm phong phú vào ngoại vụ, nhân quyền, tự do tôn giáo, và luật pháp quốc tế. Trong thập niên tồn tại của Ủy Ban, các Ủy Viên đã gồm có các Giám Mục Công Giáo, một Giáo Sĩ Hồi Giáo, một nhà hoạt động nhân quyền Do Thái và một Giáo Sĩ Do Thái Giáo, một mục sư Tin Lành, và các chuyên gia pháp lý, chính sách nước ngoài và các chuyên gia khác xuất thân khác nhau kể cả Chính Thống Giáo, giáo phái Mormon, Ấn Giáo, Phật Giáo, và giáo phái Baha'i. Dưới sự lãnh đạo của họ, Ủy Ban đã đưa ra những quan ngại về các vi phạm tự do tôn giáo ảnh hưởng đến nhiều vấn đề, quốc gia, và niềm tin khác nhau. Ví dụ như, Ủy Ban đã hoạt động đại diện các Phật Tử ở Miến Điện, tín đồ Ấn giáo ở Bangladesh, tín đồ Hồi giáo Shi'a ở Saudi Arabia, người Do Thái ở Venezuela, người Ahmadi ở Pakistan, tín đồ Hồi giáo Uighur ở Trung Quốc, tín hữu Ki Tô giáo ở Sudan, và tín đồ Baha'i ở Iran.

Báo Cáo Thường niên mô tả tình hình tự do tôn giáo hoặc tín ngưỡng ở những quốc gia đáng quan tâm cho Ủy Ban và đưa ra các khuyến cáo chính sách để đảm bảo sự xúc tiến tự do tôn giáo hoặc tín ngưỡng trở thành một phần không thể thiếu hơn nữa trong chính sách ngoại giao của Hoa Kỳ. Báo Cáo Thường Niên có các chương về những quốc gia mà Ủy Ban đã khuyến cáo Ngoại Trưởng xác định là “Các Quốc Gia Đáng Quan Ngại Đặc Biệt” (Countries of Particular Concern, CPC) theo IRFA vì những vi phạm nghiêm trọng về tự do tôn giáo; các quốc gia mà Ủy Ban đã đưa vào Danh Sách Theo Dõi về những vi phạm tự do tôn giáo chưa đạt ngưỡng CPC nhưng cần chú ý; và các quốc gia khác mà Ủy Ban đang theo dõi chặt chẽ. Bản báo cáo hoàn chỉnh được cung cấp tại [www.uscirtf.gov](http://www.uscirtf.gov).

Bản Báo Cáo Thường Niên năm 2009 đề cập đến giai đoạn từ tháng 5, 2008 đến tháng 4, 2009.

### **Các Quốc Gia Đáng Quan Ngại Đặc Biệt và Danh Sách Theo Dõi**

IRFA chỉ đạo Ngoại Trưởng, được Tổng Thống đề bạt, xác định “Các Quốc Gia Đáng Quan Ngại Đặc Biệt,” hoặc CPC, là những quốc gia có chính phủ liên quan đến hoặc bao che những vi phạm “đặc biệt nghiêm trọng” về tự do tôn giáo. IRFA định nghĩa những vi phạm “đặc biệt quan trọng” là những vi phạm “có hệ thống, liên tục, và thái quá,” kể cả những hành động

chẳng hạn như tra tấn, giam giữ lâu ngày không xét xử, thủ tiêu, hoặc "những hành động từ chối trắng trợn khác đối với quyền sống, tự do, hoặc an ninh của con người." Sau khi một quốc gia được xác định là một CPC, pháp luật quy định tổng thống phải chống lại những vi phạm đó bằng cách đưa ra các biện pháp quy định trong IRFA.

Vào tháng 1, 2009, Bộ Ngoại Giao tái xác định tám quốc gia là CPC giống như họ đã xác định lần cuối vào tháng 11, 2006: Miến Điện, Cộng Hòa Dân Chủ Nhân Dân Triều Tiên (Bắc Triều Tiên), Eritrea, Iran, Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa, Saudi Arabia, Sudan, và Uzbekistan. Bộ Ngoại Giao đã ban hành giấy từ bỏ 180 ngày về việc đưa ra bất kỳ biện pháp nào chống lại Uzbekistan, và giấy từ bỏ vô thời hạn đối với Saudi Arabia, trong cả hai trường hợp để "đáp ứng hơn nữa các mục đích của Đạo Luật [Tự Do Tôn Giáo Quốc Tế]." Kết quả của những giấy từ bỏ này là Hoa Kỳ sẽ không thực hiện bất kỳ chính sách nào phản ứng trước những vi phạm đặc biệt nghiêm trọng về tự do tôn giáo ở cả hai quốc gia này.

Trong kỳ báo cáo này, Ủy Ban khuyến nghị Ngoại Trưởng xác định 13 quốc gia sau đây là CPC: Miến Điện, Cộng Hòa Dân Chủ Nhân Dân Triều Tiên (Bắc Triều Tiên), Eritrea, Iran, Iraq,<sup>1</sup> Nigeria,<sup>2</sup> Pakistan, Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa, Saudi Arabia, Sudan, Turkmenistan, Uzbekistan, và Việt Nam.

Ủy Ban cũng đã xác định các quốc gia nằm trong Danh Sách Theo Dõi, dựa trên việc cần thiết phải theo dõi chặt chẽ những vi phạm nghiêm trọng về tự do tôn giáo có sự liên quan hoặc bao che của chính phủ các quốc gia chưa đạt ngưỡng CPC. Những quốc gia này cũng cần được chú ý chặt chẽ và, trong một số trường hợp, cần có biện pháp ngoại giao có mục đích của Bộ Ngoại Giao và các tổ chức đa phương. Danh Sách Theo Dõi của Ủy Ban trong kỳ báo cáo này gồm có Afghanistan, Belarus, Cuba, Ai Cập, Indonesia, Lào, Nga, Somalia, Tajikistan, Thổ Nhĩ Kỳ, và Venezuela.

### **Các Quan Ngại Của Ủy Ban về Việt Nam**

Ủy Ban đã khuyến nghị xác định Việt Nam là "quốc gia đáng quan ngại đặc biệt" (CPC) hàng năm kể từ 2001. Bộ Ngoại Giao gọi Việt Nam là CPC vào năm 2004 và 2005, nhưng đã rút lại vào năm 2006, hai tháng sau khi Việt Nam ký kết Quan Hệ Bình Thường Thương Mại Lâu Dài (PNTR) với Hoa Kỳ, cho phép Việt Nam tham gia Tổ Chức Thương Mại Thế Giới (WTO). Vào thời điểm đó, Bộ Ngoại Giao tuyên bố sự tiến bộ về tự do tôn giáo và phóng thích "các tù nhân đáng quan tâm" là lý do tháo bỏ tên gọi CPC. Ủy Ban nhận thấy việc xác định tên gọi CPC đã mang lại những thay đổi quan trọng tại Việt Nam, kể cả: phóng thích các tù nhân; những quyền lợi hợp pháp mới dành cho các nhóm tôn giáo được nhìn nhận trong nước; việc nghiêm cấm chính sách về, và sự giảm bớt toàn diện sau đó trong, việc cải đạo cưỡng ép; và phạm vi dung nạp các hoạt động cầu nguyện được mở rộng, đặc biệt là ở những khu vực thành thị. Tuy nhiên, vẫn còn quá nhiều sự ngược đãi và giới hạn nghiêm trọng về tự do tôn giáo ở nước này. Có những người vẫn bị cầm tù hoặc giam giữ vì những nguyên nhân liên quan đến hoạt động tôn giáo hoặc ủng hộ tự do tôn giáo của họ; cảnh sát và các quan chức chính phủ không bị quy trách

---

<sup>1</sup> Trong khi tham gia báo cáo của Ủy Ban về Iraq, các Ủy Viên Cromartie, Eid, Land, và Leo không đồng ý với khuyến nghị CPC, kết luận rằng Iraq vẫn nên nằm trong Danh Sách Theo Dõi của Ủy Ban.

<sup>2</sup> Ủy Viên Cromartie không đồng ý với khuyến nghị CPC, kết luận rằng Nigeria vẫn nên nằm trong Danh Sách Theo Dõi của Ủy Ban.

nhệm đầy đủ vì những vụ ngược đãi; hoạt động tôn giáo độc lập vẫn bị đặt ngoài vòng pháp luật; và những quyền hợp pháp dành cho các tổ chức tôn giáo được chính phủ cho phép vừa mở nhạt vừa bị thể hiện độc đoán hoặc phân biệt đối xử tùy theo các nhân tố chính trị. Ngoài ra, những cải thiện mà một số cộng đồng tôn giáo có được trong khi những cộng đồng khác không có, kể cả Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất (UBCV), các nhóm Hòa Hảo, Cao Đài, và Tin Lành độc lập, và một số tín đồ Tin Lành và Phật Giáo dân tộc thiểu số. Ngoài ra, trong năm vừa qua, những tranh chấp đất đai giữa chính phủ và Giáo Hội Công Giáo tại Hà Nội dẫn đến những vụ giam giữ, đe dọa, xâm hại, và bạo lực của "những tay chân" chống lại các tín hữu và các lãnh đạo tôn giáo ôn hòa. Vì những vấn đề thường xuyên và nghiêm trọng mà các cộng đồng tôn giáo Việt Nam phải đối mặt, nhịp tiến bộ trong tự do tôn giáo chưa đều sau khi tháo bỏ định danh CPC, sự tiếp tục giam giữ các tù nhân đáng quan tâm, và tình hình chung về nhân quyền đang suy thoái, Ủy Ban một lần nữa khuyến nghị nên xác định Việt Nam là một CPC vào năm 2009.

Trong năm vừa qua, tình hình tự do tôn giáo chưa cải thiện nhanh chóng hoặc dễ dàng như những lĩnh vực khác trong quan hệ Hoa Kỳ-Việt Nam. Tuy nhiên, có lý do để tin rằng chính phủ Việt Nam sẽ tham gia những quan ngại của cộng đồng quốc tế về những giới hạn và ngược đãi về tự do tôn giáo. Ủy Ban đã đến Việt Nam vào tháng 10, 2007 và đã tiếp cận với các quan chức chính phủ và quan chức tỉnh cấp cao, các tù nhân tôn giáo và gia đình họ, và những người chống đối khác. Các tổ chức phi chính phủ (NGO) cũng đã thúc đẩy chính phủ tham gia các quan ngại về tự do tôn giáo trong năm qua, và tự do tôn giáo là một phần của đối thoại nhân quyền Hoa Kỳ-Việt Nam thường niên được làm mới lại. Tuy nhiên, tần suất của những trao đổi này hoặc không có tổ chức hoặc không tập trung vào những kết quả cụ thể như những trao đổi từ năm 2004 đến 2006, khi Việt Nam được gọi là CPC. Ủy Ban sẽ tìm cách đến Việt Nam vào năm 2009 để khiến các quan chức chính phủ tham gia các quan ngại không ngừng và tìm kiếm thông tin bổ sung về tình hình hiện tại. Ủy Ban thúc giục Chính Quyền Obama tái đánh giá việc sử dụng các nguồn ngoại giao và chính trị của mình để thúc đẩy tự do tôn giáo và nhân quyền liên quan trong các quan hệ của mình với Việt Nam, và khuyến khích Chính Quyền xem biện pháp định danh CPC là một công cụ linh hoạt do sự thành công trước đây của nó trong việc tạo ra sự tham gia ngoại giao nghiêm túc và đạt được những cải thiện đáng kể, trong khi không cản trở tiến bộ ở những lĩnh vực khác trong quan hệ Hoa Kỳ-Việt Nam.

Thành tích về nhân quyền chung của Việt Nam vẫn kém, và đã xuống cấp từ khi Việt Nam gia nhập WTO vào tháng 1, 2007. Việt Nam là một nhà nước chuyên chế do Đảng Cộng Sản lãnh đạo. Trong hai năm vừa qua, chính phủ đã có những động thái quyết định đàn áp bất kỳ sự thách thức nào đối với quyền lực của mình, siết chặt kiểm soát tự do ngôn luận, lập hội, và hội họp. Những sắc lệnh mới đã được ban hành vào năm ngoái nghiêm cấm sự phản đối hòa bình về tranh chấp đất đai và giới hạn ngôn luận trên internet. Có đến 40 người ủng hộ cải cách pháp luật và chính trị, các nhà hoạt động tự do ngôn luận, những người bảo vệ nhân quyền, những nhà hoạt động công đoàn, các blogger, và các lãnh đạo tôn giáo độc lập cũng như những người bảo vệ tự do đã bị bắt giữ và những người khác bị quản thúc tại gia hoặc bị giám sát, đe dọa, ép buộc, và xâm hại. Vì tầm quan trọng của các nhà lãnh đạo tôn giáo trong việc ủng hộ những cải cách pháp luật và chính trị cần để bảo đảm hoàn toàn tự do tôn giáo, phải cân nhắc sự tiếp tục bị giam giữ hoặc cầm tù của họ khi đánh giá tiến bộ về tự do tôn giáo tại Việt Nam. Trong hai năm vừa qua, những người được lương tri hoặc tôn giáo thức tỉnh đã tổ chức hoặc lên tiếng một cách hòa bình chống lại những giới hạn về tự do tôn giáo và nhân quyền liên quan tiếp tục bị bắt giữ hoặc giam

giữ, gồm có Nguyễn Văn Đài, Cha Nguyễn Văn Lý, Lê Thị Công Nhân, và ít nhất hai tá tín đồ Hòa Hảo, Cao Đài, và các cộng đồng Phật Giáo Khmer.

Tuy nhiên, dù có những vấn đề quan trọng này, thì số tín đồ tiếp tục tăng lên ở Việt Nam. Ở những khu vực thành thị, chính phủ Việt Nam tiếp tục mở rộng phạm vi hoạt động tôn giáo được phép cho tín hữu Công Giáo, các Phật tử ngoài UBCV, và một số nhóm Tin Lành. Các nhà lãnh đạo tôn giáo tại Hà Nội và Thành Phố Hồ Chí Minh cho biết có ít giới hạn công khai về các hoạt động cầu nguyện của họ, và chính phủ tiếp tục hỗ trợ, trong hầu hết các trường hợp, xây dựng các công trình tôn giáo và đào tạo các nhà lãnh đạo tôn giáo. Tuy nhiên, những tranh chấp đất đai chưa chấm dứt về các địa điểm và cơ sở trước đây do chính phủ Cộng Sản chiếm giữ đã tạo ra những căng thẳng nghiêm trọng tại Hà Nội vào năm ngoái, kể cả phá dỡ nhà thờ, bắt bớ, và bạo lực xã hội. Ở một số nơi tại Cao Nguyên Trung Phần, đặc biệt là tỉnh Gia Lai, hầu hết các nhà thờ và điểm họp bị đóng cửa sau các cuộc biểu tình năm 2001 và 2004 của những người dân tộc thiểu số Montagnard được mở lại, và chính phủ cùng với tổ chức Tin Lành được thừa nhận chính thức đã thiết lập quan hệ hợp tác.

Khuôn khổ pháp lý của Việt Nam về tôn giáo, Sắc Lệnh về Tôn Giáo và Tín Ngưỡng năm 2004, đặt ra những quy định cho các nhóm tôn giáo tìm kiếm sự thừa nhận pháp lý và hứa hẹn với các nhóm có được tư cách pháp lý "quốc gia" ít có sự can thiệp của chính phủ trong hoạt động tôn giáo bình thường. Các cộng đồng tôn giáo có được tư cách pháp lý "quốc gia" trong năm vừa qua gồm có các tín đồ Baha'i, các tín đồ Adventist, Grace Baptist, nhóm Phật Tử Tại Gia, và các giáo đoàn Mennonite không liên quan đến Mục Sư Nguyễn Quang. Tuy nhiên, vẫn có những vấn đề nghiêm trọng trong việc thực hiện Sắc Lệnh, có các báo cáo cho biết các quan chức chính phủ phớt lờ đơn đăng ký công nhận, yêu cầu họ ghi tên của tất cả các tín đồ trong một nhà thờ, hoặc gây áp lực với các nhà lãnh đạo tôn giáo buộc tham gia những nhóm đã được công nhận về mặt pháp lý, bất kể sự phản đối về thần học hoặc sự phản đối khác. Ngoài ra, Sắc Lệnh này cũng quy định hai mức độ công nhận về mặt pháp lý khác, không cấp độ nào quy định những quyền lợi như sự công nhận "quốc gia". Thực ra, ở cấp độ đầu tiên, "cho phép hoạt động tôn giáo," các nhóm tôn giáo cho biết có sự can thiệp của chính phủ vào hoạt động tôn giáo bình thường, kể cả tìm hiểu tên của các giáo dân từ các nhà lãnh đạo tôn giáo hoặc giới hạn việc tham gia và phạm vi của các nghi lễ cầu nguyện. Các nhóm tôn giáo có đơn xin thừa nhận về mặt pháp lý bị từ chối hoặc không đáp ứng những tiêu chuẩn mơ hồ của Sắc Lệnh bị coi là bất hợp pháp về nguyên tắc và có thể bị đóng cửa mà không có thông báo.

Trong năm vừa qua, các nhóm tôn giáo bị xâm hại và các cơ sở của họ bị phá hủy do họ không có tư cách pháp lý. Ngoài ra, có các báo cáo cho thấy các tín đồ Tin Lành dân tộc thiểu số bị bắt giữ và giam cầm trong hơn một tháng vì địa điểm họp của họ không được thừa nhận về mặt pháp lý hoặc vì họ không liên kết với tổ chức tôn giáo được chính phủ chấp nhận. Tuy nhiên, trong chuyến đi của Ủy Ban đến Việt Nam vào tháng 10, 2007, các lãnh đạo Tin Lành đã cho biết trong những năm gần đây sự xâm hại của cảnh sát nói chung đã giảm, đặc biệt là ở các khu vực thành thị, mặc dù những cải thiện thường phụ thuộc vào khu vực địa lý, sắc tộc, mối quan hệ được thiết lập với các quan chức địa phương hoặc tỉnh, hoặc hoạt động "chính trị" có nhận thức. Hầu hết các nhà lãnh đạo tôn giáo coi những thay đổi này là nhờ có biện pháp xác định mệnh danh CPC và ưu tiên được đặt vào các quan ngại về tự do tôn giáo trong các quan hệ song phương Hoa Kỳ-Việt Nam.

Sắc Lệnh này cũng có vấn đề vì một số điều khoản của nó không đáp ứng các quy chuẩn quốc tế và đôi khi được sử dụng để hạn chế hoặc phân biệt đối xử chứ không phải xúc tiến tự do tôn giáo. Ví dụ như, các điều khoản về an ninh quốc gia và đoàn kết quốc gia trong Sắc Lệnh tương tự như những điều có trong Hiến Pháp Việt Nam và chi phối bất kỳ quyền hợp pháp nào trong Sắc Lệnh hoặc các điều luật khác đảm bảo quyền tôn giáo của các dân tộc thiểu số. Luật Hình Sự Việt Nam cũng có các án phạt đối với những tội danh được định nghĩa mơ hồ, chẳng hạn như "cố tình xâm hại sự đoàn kết quốc gia" bằng cách xúc tiến "sự chia rẽ giữa người có đức tin và người không có đức tin." Chính phủ tiếp tục hạn chế đáng kể các hoạt động có tổ chức của các nhóm tôn giáo độc lập và các cá nhân được xem là sự đe dọa đến quyền lực của đảng trên những cơ sở này. Có một số báo cáo cho biết các quan chức Việt Nam đang xem xét việc điều chỉnh Sắc Lệnh về Tôn Giáo và Tín Ngưỡng, cung cấp cho cộng đồng quốc tế cơ hội tham gia tiến trình của chính phủ nhằm thay đổi cơ cấu pháp lý của Việt Nam về tôn giáo sao cho tuân thủ với các quy chuẩn quốc tế.

Trước đây, Bộ Ngoại Giao cho rằng một trong những lý do khiến Việt Nam được rút tên khỏi danh sách các nước CPC là vì không còn "tù nhân đáng quan tâm" nữa. Ủy Ban khẳng định rằng vẫn còn hàng tá tù nhân đáng quan tâm tại Việt Nam, những người bị bắt giữ hoặc giam cầm vì những hành động liên quan đến hành nghề, thực hiện, hoạt động, hoặc tư tưởng tôn giáo. Cùng với những người bị giam giữ, có trên một tá các nhà lãnh đạo tôn giáo bị quản thúc hành chính dài hạn, chẳng hạn như lãnh đạo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất (UBCV) Thích Quảng Độ và Linh Mục Công Giáo Phan Văn Lợi. Ngoài ra, hàng trăm tín đồ Tin Lành Montagnard bị bắt giữ sau những cuộc biểu tình năm 2001 và 2004 vì tự do tôn giáo và quyền sở hữu đất vẫn bị giam giữ tại Cao Nguyên Trung Phần. Rất khó xác định hoàn cảnh và án phạt mạnh thêm chống lại họ, nhưng có đủ bằng chứng khả dụng để xác định rằng các nhà lãnh đạo tôn giáo ôn hòa và các tín đồ bị bắt giữ và vẫn bị cầm tù. Sự tiếp tục giam giữ các tù nhân đáng quan tâm, và sự tồn tại của các điều luật "an ninh quốc gia" mơ hồ được sử dụng để bắt giữ họ, phải là nhân tố chính trong việc xác định xem Việt Nam vẫn còn là một "quốc gia vi phạm nghiêm trọng quyền tự do tôn giáo" hay không.

Trước đây, Bộ Ngoại Giao đã khẳng định rằng chỉ có những ai bị bắt giữ "vì những lý do liên quan đến niềm tin của họ" mới được xem xét trong việc đánh giá tình hình tự do tôn giáo tại Việt Nam, như thể quyền tự do tôn giáo được thừa nhận trên thế giới chỉ đảm bảo quyền tự do cầu nguyện. Ủy Ban vẫn khẳng định rằng định nghĩa hạn hẹp này loại trừ sự cân nhắc bất kỳ ai bị bắt giữ hoặc giam cầm vì ủng hộ công khai hòa bình để bảo vệ tự do tôn giáo kể cả bày tỏ sự ủng hộ cải cách pháp luật và chính trị cần để đảm bảo đầy đủ quyền tự do đó. Tiêu chí của Bộ Ngoại Giao cũng loại trừ những ai theo dõi sự tự do tôn giáo và bị bắt giữ hoặc nếu không thì bị trừng phạt do việc công bố các kết quả của họ. Nó cũng loại trừ những ai, đứng lên do những giới hạn liên tục về hoạt động tôn giáo hoặc đồng đạo của mình bị bắt giữ, tổ chức hoặc phản đối một cách hòa bình để thu hút sự chú ý đến sự đàn áp của chính phủ. Tiêu chuẩn của Bộ Ngoại Giao về việc xác định ai là "tù nhân tôn giáo đáng quan tâm" vạch ra ranh giới độc đoán giữa hoạt động "chính trị" và "tôn giáo" không có trong luật nhân quyền quốc tế. Ủy Ban khẳng định rằng, trong hầu hết các trường hợp bắt giữ và cầm tù gần đây, các nhà lãnh đạo tôn giáo hoặc những người ủng hộ tự do tôn giáo tham gia các hoạt động hợp pháp, được bảo vệ bởi các hiệp ước và hiệp định quốc tế mà cả Hoa Kỳ lẫn Việt Nam đã ký kết. Ngoài các quyền tự do tín ngưỡng và cầu nguyện, quyền tự do ủng hộ tự do tôn giáo một cách hòa bình là một hoạt động hợp pháp được đảm bảo bởi Tuyên Ngôn Nhân Quyền Quốc Tế và Công Ước Quốc Tế về Dân

Quyền và Quyền Chính Trị, không chỉ bảo vệ quyền tự do tư tưởng, nhận thức, và tôn giáo<sup>1</sup> mà còn các quyền liên quan về tự do ý kiến và bày tỏ<sup>2</sup> và tự do tụ họp cũng như liên kết ôn hòa.<sup>3</sup> Ngoài ra, quyền tự do tư tưởng, nhận thức, và tôn giáo hoặc tín ngưỡng "đi xa hơn và sâu sắc" và "bao gồm quyền tự do" tư tưởng về mọi vấn đề [và] niềm tin cá nhân," cũng như "cam kết tôn giáo hoặc tín ngưỡng."<sup>4</sup>

Hầu hết các tù nhân đáng quan tâm trước đây được Ủy Ban và các tổ chức nhân quyền đề cập đến vẫn bị cầm tù. Trong năm vừa qua, có sáu tù nhân đáng quan tâm được phóng thích, kể cả nhà sư Campuchia Tim Sarkhorn và năm nhà sư Phật Giáo Khmer bị buộc tội do đứng đầu những cuộc phản đối về tự do tôn giáo vào tháng 2, 2007 tại tỉnh Sóc Trăng. Tuy nhiên, năm nhà sư này đã không được phép tái gia nhập giáo hội của mình hoặc quay trở lại nghiên cứu, và Tim Sarkhorn, mặc dù được phóng thích vào tháng 7, 2008, vẫn bị quản thúc tại gia và bị cảnh sát giám sát thường xuyên cho đến đầu tháng 4, 2009.

Trong năm vừa qua, nhà sư UBCV Thích Trí Khải đã bị bắt giữ tại chùa của mình ở tỉnh Lâm Đồng, và vẫn mất tích. Cũng trong năm vừa qua, các tín đồ Tin Lành Montagnard đã bị một số lần giam giữ ngắn hạn, mất tích, và một trường hợp bị đánh đến chết trong tù. Theo các báo cáo của NGO và vài thành viên của Nghị Viện Châu Âu, tín đồ Tin Lành Montagnard Puih H'Bat bị bắt giữ vào tháng 4, 2008 vì chủ trì một buổi lễ cầu nguyện bất hợp pháp tại nhà của bà ở huyện Che Se, tỉnh Gia Lai—một khu vực nơi đã từng có những cuộc phản đối về quyền sử dụng đất và lạm dụng tự do tôn giáo trong quá khứ. Thực tế, theo Tổ Chức Quan Sát Nhân Quyền, vào tháng 4, 2008 cảnh sát đã bắt giữ hàng tá tín đồ Montagnard trong khu vực đó và các đám đông bị buộc giải tán trong khi phản đối những vụ chiếm đoạt đất đai gần đó một cách hòa bình. Vì những thù địch mang tính lịch sử, sự đàn áp trong quá khứ, và sự xa xôi của khu vực, thật khó xác định các lý do chính xác khiến Puih H'Bat bị bắt giữ, mặc dù việc cảnh sát từ chối cho phép gia đình bà đến thăm bà và thiếu sự minh bạch của cảnh sát và tư pháp trong vụ án này khiến người ta khó chịu. Cũng trong cùng huyện đó của tỉnh Gia Lai, có tới 11 tín đồ Tin Lành Montagnard bị giam giữ vào tháng 2, 2009, sau khi người ta cho biết cảnh sát đã đến buổi lễ cầu nguyện và yêu cầu mọi người có mặt phải tuyên thệ đức tin của mình nếu không phải tham gia Giáo Hội Tin Lành Miền Nam Việt Nam (SECV). Tất cả những ai từ chối đã bị bắt giữ. Có chín người được thả một tháng sau đó, và hai người vẫn bị giam giữ tại thời điểm viết báo cáo này. Bộ Ngoại Giao đã có thể xác nhận, từ các lãnh đạo tôn giáo trong khu vực, rằng những người này bị bắt giữ vì tìm cách tổ chức một nhóm Tin Lành độc lập, một loạt động mà chính phủ Việt Nam đã không cho phép trong khu vực này kể từ khi có những cuộc phản đối về tự do tôn giáo vào năm 2001 và 2004. Tuy nhiên, ở những nơi khác trong tỉnh Gia Lai, các tín đồ Tin Lành Montagnard thiểu số liên kết với SECV được chính phủ cho phép đã thiết lập quan hệ hợp tác với các quan chức chính phủ, dẫn đến việc mở lại nhiều cơ sở tôn giáo bị đóng cửa sau năm 2001, những khóa đào tạo mới về tôn giáo cho các mục sư, và việc xây dựng ít nhất một cơ sở nhà thờ mới.

Trong các khu vực dân tộc thiểu số ở Cao Nguyên Trung Phần và khu vực Duyên Hải Miền Trung, tình hình tự do tôn giáo có khác nhau với những báo cáo về giới hạn, chiếm giữ đất, phân biệt đối xử, phá hủy tài sản, và những hành động ngược đãi tự do tôn giáo quá mức khác. Cụ thể là, tại tỉnh Đắk Lắk, đã có sự xâm hại cố tình các nhóm Tin Lành độc lập là những người từ chối tham gia SECV hoặc những người bị tình nghi liên kết với *Tin Lành Dega* (Dega Protestant Church), bị cấm, mà chính phủ cho là kết hợp tôn giáo với sự ủng hộ sự tự trị chính

trị. Tuy nhiên, một nghiên cứu năm 2007 của Cao Ủy Tị Nạn Liên Hiệp Quốc, dựa trên các cuộc phỏng vấn với những người chạy nạn Montagnard tại Campuchia, phát hiện ra rằng những tín đồ *Tin Lành Dega* tự nhận, đã tìm kiếm sự tự trị chính trị hoặc đã có cương lĩnh chính trị, ngoài việc "nâng cao vị thế nhân quyền của họ" và "sự cần thiết phải tập hợp trong các cộng đồng giáo hội *Tin Lành Dega*" độc lập với những gì họ xem là SECV do đứng đầu bởi người Việt. Theo nghiên cứu này, ngay cả những lãnh đạo *Tin Lành Dega* là những người bày tỏ khát vọng tự trị chính trị lớn hơn cũng tìm cách thúc đẩy vị thế này một cách hòa bình.

Sự nghi ngờ liên quan đến *Tin Lành Dega* có thể đã dẫn đến ít nhất một trường hợp bị đánh chết trong năm vừa qua. Theo tổ chức Quan Sát Nhân Quyền, tín đồ Tin Lành Montagnard Y Ben Hdok đã chết trong khi bị giam giữ tại một đồn cảnh sát tỉnh tại tỉnh Đắk Lắk vào tháng 5, 2008. Cảnh sát cho rằng anh này bị bắt giữ vì tình nghi kích động biểu tình, mặc dù gia đình anh ta khẳng định rằng anh ta đang tổ chức một nhóm người chạy nạn ở Campuchia vì những lý do có cả sự thù địch tôn giáo. Trong các năm qua, Ủy Ban đã đưa ra những trường hợp về những tín đồ Tin Lành dân tộc thiểu số khác bị đánh đến chết khi bị cảnh sát giam giữ. Không có những bước phát triển mới nào liên quan đến cái chết năm 2006 và 2007 của Y Ngo Adrong hay Y Vin Het. Trong trường hợp sau, các báo cáo đáng tin cậy cho thấy rằng tín đồ Tin Lành dân tộc thiểu số này đã bị cảnh sát đánh chết vì không công khai từ bỏ đức tin.

Theo Bộ Ngoại Giao, tất cả các cộng đồng tôn giáo dân tộc thiểu số tại Cao Nguyên Trung Phần, cả các nhóm được pháp luật thừa nhận lẫn các nhóm độc lập, phải chịu sự giám sát chặt chẽ của chính phủ, cụ thể là tại các tỉnh Đắk Lắk và Bình Phước. Vào tháng 3, 2008, các nhà lãnh đạo tôn giáo của Phong Trào Liên Tin Lành Phúc Âm (IEM) tại Bình Phước được báo cáo là bị cảnh sát đánh và làm nhục khi họ đến tỉnh Đắk Nông để tổ chức lễ. Vào ngày 11 tháng 11, 2008, các quan chức chính phủ Việt Nam đã ban hành lệnh phạt và triệu tập tất cả những ai liên kết với một nhà thờ Tin Lành độc lập của thôn EahLeo, tỉnh Đắk Lắk. Các tội danh sau đó được đưa ra cáo buộc nhà thờ về việc điều hành một trường Phúc Âm bất hợp pháp cho những người ngoài tỉnh, và ra lệnh giải tán trường này và dừng hoạt động tôn giáo vì nó không được tổ chức hợp pháp. Nhà thờ này tiếp tục làm lễ tại một địa điểm khác. Cũng vào tháng 11, tại thôn EaSup, tỉnh Đắk Lắk, cảnh sát và các quan chức tỉnh đã tịch thu gỗ thu mua để xây dựng tháp chuông nhà thờ và ra lệnh không cho nhà thờ tại EaSup làm lễ. Vào tháng 12, 2008, hàng trăm cảnh sát và quan chức tỉnh đã phá hủy một cơ sở nhà thờ Tin Lành mới tại thôn Cu Dram; các tín đồ Tin Lành dân tộc thiểu số chống lại việc phá dỡ đó đã bị đánh bằng dùi cui và roi điện, một số bị thương nghiêm trọng và sau đó đã bị từ chối không cho điều trị. Các lãnh đạo của nhà thờ thôn Cu Drom này tiếp tục bị đe dọa bắt giữ tại thời điểm viết báo cáo này. Những giáo đoàn dân tộc độc lập tại các thôn EaSol và Thay Ynge và huyện Krong Bong của tỉnh Đắk Lắk cho biết rằng các lãnh đạo của họ thường xuyên bị triệu tập đến đồn cảnh sát và bị ép buộc ký tên vào các giấy tờ chấp nhận sẽ không tụ tập những tín đồ Thiên Chúa Giáo mới để cầu nguyện và không được tổ chức nhà thờ với các tín đồ từ các thôn hoặc huyện khác. Chính sách của chính phủ Việt Nam không cho phép bất kỳ ai là thành viên của một nhóm tôn giáo không chính thức công khai bày tỏ tín ngưỡng của họ.

Cũng có bằng chứng như nổi về việc các quan chức tỉnh tại Cao Nguyên Trung Phần đang đưa các tín đồ Tin Lành dân tộc thiểu số vào mục tiêu kỳ thị chính thức. Trẻ em bị từ chối không cho học trung học, dựa trên những điều luật lỗi thời nghiêm cấm việc chấp nhận trẻ em của các gia đình tôn giáo. Cũng có những báo cáo cho biết các tín đồ Tin Lành bị từ chối không

cho nhận các khoản phúc lợi của chính phủ, là những phúc lợi được sẵn sàng cung cấp cho những người không theo đạo Tin Lành, kể cả các chương trình hỗ trợ nhà ở và y tế. Ngoài ra, có báo cáo cho rằng các quan chức địa phương gây áp lực với những người cao tuổi trong gia đình, đe dọa rút lại các khoản phúc lợi của chính phủ trừ phi họ thuyết phục các thành viên trẻ trong gia đình công khai tuyên bố từ bỏ đức tin. Các tín đồ Tin Lành Montagnard từ lâu đã phàn nàn về sự kỳ thị có chủ đích, nhưng có ít nhất một báo cáo chứng kiến cho thấy các quan chức tỉnh đang được đào tạo về các chiến thuật kỳ thị. Tại một cuộc hội thảo huấn luyện về tôn giáo vào năm 2007 tại Kontum được các quan chức chính phủ trung ương tiến hành, cảnh sát địa phương và các quan chức chính phủ được đào tạo cách từ chối các dịch vụ y tế, giáo dục, nhà ở, tài chính, và các dịch vụ khác của chính phủ đối với các "gia đình tôn giáo" và các gia đình có tín đồ tân tông. Ngoài ra, các quan chức cũng được chỉ đạo chuyển các dự án hỗ trợ nước ngoài ra khỏi các làng được biết có người theo đạo Tin Lành. Không rõ vụ việc tại Kontum này có phải là một trường hợp duy nhất hay không, vì những thông tin chi tiết về nội dung chính thức của những khóa đào tạo này vẫn chưa được biết đến. Chính phủ trung ương tiếp tục tiến hành các khóa đào tạo cho các quan chức tỉnh về việc thực hiện khuôn khổ pháp lý của Việt Nam về tôn giáo.

Chính phủ tiếp tục theo dõi một cách nghi ngờ sự phát triển cộng đồng Thiên Chúa Giáo ở dân tộc Hmong tại các tỉnh tây bắc Việt Nam. Theo Bộ Ngoại Giao, trong vài năm vừa qua, chính phủ Việt Nam đã bắt đầu cho phép các tín đồ Tin Lành Hmong tổ chức các cơ sở tôn giáo và tiến hành hoạt động tôn giáo tại gia và "vào ban ngày". Tuy nhiên, không như ở một số nơi tại Cao Nguyên Trung Phần, chính phủ đã xúc tiến rất chậm chạp việc mở rộng thừa nhận về mặt pháp lý đối với các nhà thờ Tin Lành Hmong. Số nhà thờ được pháp luật thừa nhận và các điểm họp mặt đã lên đến 100 trong năm vừa qua, những ước tính có 1.000 nhóm tôn giáo đang tìm cách liên kết với Giáo Hội Tin Lành Việt Nam (ECVN). Hàng trăm lá đơn xin thừa nhận về mặt pháp lý đã bị từ chối hoặc lờ đi, bất kể những điều khoản trong Sắc Lệnh về Tôn Giáo và Tín Ngưỡng quy định các quan chức chính phủ phải trả lời đơn đăng ký đúng hạn.

Chính phủ Việt Nam thừa nhận rằng có một "nhu cầu thực sự" về tôn giáo tại các tỉnh tây bắc, mở đường cho ít nhất vài hoạt động tôn giáo trong khu vực để được pháp luật thừa nhận. Tuy nhiên, chính sách của chính phủ dường như tập trung vào việc đảm bảo rằng sự phát triển tôn giáo "mới" phải được kiểm soát và những tín đồ "tân" tông bị hạn chế khuyến khích. Theo Bộ Ngoại Giao, trong năm vừa qua, các quan chức địa phương đã đàn áp các tín đồ Tin Lành ở một số nơi trong các tỉnh tây bắc bằng cách buộc các buổi lễ phải dừng lại, đóng cửa các nhà thờ tại gia, và gây áp lực với mọi người để công khai tuyên bố từ bỏ đức tin của mình, mặc dù thường thất bại, bất kể sự nghiêm cấm việc ép buộc tuyên bố bỏ đạo trong Chỉ Đạo của Thủ Tướng Chính Phủ năm 2005 về Đạo Tin Lành.

Mới đây, các nhà lãnh đạo tôn giáo người Hmong cho biết các viên chức công an đã tham dự các buổi lễ tôn giáo, kiểm tra danh sách thành viên nhà thờ, và buộc những ai không có trong danh sách phải ra về. Ở một số nơi, có báo cáo cho thấy các viên chức công an ngăn cản bất kỳ ai dưới 14 tuổi tham dự các buổi lễ, cấm các buổi họp và chương trình giữa tuần dành cho trẻ em và thanh niên, và đòi các nhà lãnh đạo tôn giáo phải được lựa chọn dưới sự giám sát của họ. Kể từ Báo Cáo Thường Niên cuối cùng của Ủy Ban, tại huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai, cảnh sát đã tấn công và tịch thu thực phẩm và các vật liệu khác từ của một nhóm các tín đồ Tin Lành "tại gia" chưa đăng ký khi họ mừng Giáng Sinh. Tại một làng khác ở huyện Bát Xát, có báo cáo cho thấy cảnh sát đã tịch thu gia súc và những tài sản khác của các thành viên của một "nhà thờ tại gia"



Tin Lành khác khi họ mừng Tết Nguyên Đán. Vào tháng 8, 2008, tại xã Huoi Leng, tỉnh Lào Cai, một lãnh đạo nhà thờ tại gia Tin Lành đã khẳng định rằng các quan chức địa phương thường xuyên gây áp lực với ông ta để từ bỏ tín ngưỡng và đe dọa trục xuất và dùng roi điện với giáo dân của ông ta. Ngoài ra, tại huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai cảnh sát đã đánh đập và bóp cổ hai tín đồ Tin Lành Hmong để buộc họ tuyên bố từ bỏ đức tin. Cảnh sát đã nói với họ rằng “không thể có tín đồ Thiên Chúa...trong huyện này.” Tại tỉnh Sơn La, các tín đồ Công Giáo dân tộc thiểu số đã cho biết rằng các quan chức chính phủ và cảnh sát thường xuyên đe dọa rút các khoản trợ cấp và dịch vụ của chính phủ trừ phi họ quay trở lại với các phương thức tôn giáo truyền thống và tại tỉnh Hà Giang, các quan chức địa phương đã sử dụng những chiến thuật tương tự trong quá khứ và từ chối cho phép linh mục Công Giáo được cư ngụ trong tỉnh. Ở những khu vực khác, có báo cáo cho thấy các cơ quan chính quyền địa phương khuyến khích các già làng gây áp lực với thành viên trong các đại gia đình bỏ đạo Thiên Chúa và trở về với các hình thức truyền thống. Theo Bộ Ngoại Giao, các lãnh đạo tôn giáo cũng cho biết rằng các cơ quan chính quyền địa phương đôi khi sử dụng "tay chân" để xâm hại, đe dọa, hoặc đánh đập họ. Ví dụ như, vào tháng 7, 2007, một nhóm cựu binh tại tỉnh Hà Giang đã đốt hủy một ngôi nhà nơi tín đồ Tin Lành dân tộc thiểu số họp mặt để cầu nguyện và làm hồng các tòa nhà khác khi tìm cách chặn tất cả các hoạt động cầu nguyện. Mặc dù pháp luật nghiêm cấm những hoạt động như vậy, nhưng được biết không có trường hợp nào bị truy tố hoặc trừng trị vì những cuộc đối thoại cưỡng ép hoặc cố tình hủy hoại tài sản.

Vẫn không rõ liệu những vụ ngược đãi và giới hạn nhắm đến tín đồ Thiên Chúa giáo dân tộc thiểu số có phải là hành động của các quan chức tỉnh ngoan cố hay là nằm trong chính sách của chính phủ trung ương. Vào năm 2006, Ủy Ban Các Vấn Đề Tôn Giáo tại Hà Nội đã xuất bản một cuốn sổ tay hướng dẫn các quan chức tỉnh tại các tỉnh tây bắc về cách quản lý và kiểm soát hoạt động tôn giáo trong các dân tộc thiểu số. Ủy Ban đã chỉ trích cuốn sổ tay này vì nó hướng dẫn những cách giới hạn tự do tôn giáo, kể cả lệnh "đàn áp kiên quyết" sự phát triển tôn giáo mới, "huy động và thuyết phục" các tín đồ tân tòng trở lại với hình thức tôn giáo truyền thống, và ngăn chặn bất kỳ ai "lạm dụng tôn giáo" để chống phá "cách mạng"—như thế chấp nhận việc ép buộc từ bỏ đức tin. Mặc dù cuốn sổ tay năm 2006 không thừa nhận tính hợp pháp của một số hoạt động tôn giáo, nó cũng cho thấy rằng chính phủ Việt Nam tiếp tục kiểm soát và quản lý sự phát triển tôn giáo, quy kết bất kỳ ai truyền bá Thiên Chúa giáo tại các tỉnh tây bắc là mối đe dọa an ninh quốc gia, và sử dụng những chiến thuật chưa biết để "thuyết phục" tín đồ tân tòng tuyên bố từ bỏ đức tin. Vào năm 2007, Ủy Ban Các Vấn Đề Tôn Giáo hứa hẹn chỉnh sửa cuốn sổ tay và, từ khi đến Việt Nam năm 2007, Ủy Ban đã nhận được hai bản mới. Tuy nhiên, cả hai đều không có nhiều cải thiện so với bản ban đầu. Trong bản chỉnh sửa năm 2007, các quan chức tỉnh tiếp tục được khuyến khích kiểm soát và quản lý hoạt động tôn giáo hiện có thông qua pháp luật, ngăn chặn "các thế lực thù địch" trong việc "lạm dụng tôn giáo" để chống phá nhà nước Việt Nam, và "giải quyết sự phát triển...ngoại hạng của đạo Tin Lành." Hướng dẫn cuối cùng này đặc biệt có vấn đề, vì nó một lần nữa cho rằng sự phát triển của đạo Tin Lành trong các nhóm dân tộc thiểu số phải được xem là một mối đe dọa tiềm tàng đối với an ninh chung và "trách nhiệm" của các quan chức là phải ngăn chặn sự phát triển đó. Bản chỉnh sửa năm 2007 cũng tuyên bố rằng các quan chức địa phương phải tìm cách "giải quyết căn nguyên" của sự phát triển Tin Lành bằng cách "huy động" các nhóm thiểu số "bảo vệ các truyền thống tôn giáo đẹp đẽ của chính mình." Bản sổ tay 2008 có tất cả các từ ngữ được sử dụng trong bản chỉnh sửa 2007 nhưng bổ sung một chương cuối khiến trách các quan chức địa phương vì "kiểm soát lỏng lẻo" đạo Tin Lành dẫn đến số địa điểm tụ họp bất hợp pháp tăng lên. Các quan chức địa phương được chỉ đạo

rằng "phải...giải tán" những địa điểm tụ họp đó. Những hướng dẫn này không tuân thủ các trách nhiệm quốc tế của Việt Nam trong việc bảo vệ tự do tôn giáo và tín ngưỡng và có thể được xem là những hướng dẫn để lạm dụng và giới hạn tự do tôn giáo.

Chính phủ tiếp tục chủ động hạn chế khuyến khích bất kỳ hoạt động Phật Giáo độc lập nào và từ chối thừa nhận về mặt pháp lý đối với UBCV và một số nhóm Hòa Hảo và Cao Đài. Chính phủ yêu cầu các nhà lãnh đạo cũng như tín đồ UBCV, Hòa Hảo, và Cao Đài chỉ liên kết với tổ chức tôn giáo được chính phủ cho phép; những người không phải đối mặt với những vụ lạm dụng tự do tôn giáo liên tục và nghiêm trọng, kể cả các vụ bắt giữ, cầm tù, án phạt, ép buộc từ bỏ đức tin, hủy hoại tài sản, và những xâm hại khác. Việc này đóng vai trò quan trọng khi xác định liệu tình hình tự do tôn giáo đã cải thiện chung tại Việt Nam hay không, khi những nhóm này, cùng với các Phật Tử Khmer dân tộc thiểu số, đại diện một số tín đồ đông nhất tại Việt Nam.

UBCV tìm cách lập ra một cơ cấu tổ chức độc lập đã gặp phải bạo hành, xâm hại, yêu sách, chỉ trích công khai, và sự quản thúc hành chính lâu dài đối với các nhà lãnh đạo UBCV, kể cả Hòa Thượng Thích Quảng Độ. Sự tự do di chuyển, bày tỏ ý kiến, và hội họp của các nhà lãnh đạo UBCV vẫn bị hạn chế và vẫn có hiện tượng xâm hại chính thức đối với các tăng ni, lãnh đạo trẻ liên kết với UBCV. Các nhà sư cao cấp của UBCV vẫn bị quản thúc hành chính dưới hình thức nào đó hoặc "bị bắt giữ tại chùa." Các tội danh đưa ra vào tháng 10, 2004 đối với các nhà lãnh đạo UBCV vì "sở hữu bí mật quốc gia" chưa từng được xóa bỏ. Những nỗ lực tại địa phương của các nhà sư nhằm tổ chức các "ủy ban tỉnh" của UBCV hoặc tiến hành các hoạt động từ thiện cũng bị ngăn chặn. Gần đây, các nhà sư UBCV đã bị câu lưu và đe dọa và được lệnh phải rút tên ra khỏi những ủy ban như thế và chấm dứt mọi liên hệ với UBCV. Trong năm vừa qua, cảnh sát và các quan chức chính phủ tại tỉnh Lâm Đồng đã tìm cách hạ bệ Thích Trí Khải khỏi vị trí trụ trì chùa Giác Hải, có báo cáo cho rằng họ đã hối lộ bất kỳ ai có thể chỉ trích ông và thúc giục 12 nhà sư trong khu vực ký tên ủng hộ hạ bệ ông. Có hai trăm ba mươi chín nhà sư liên kết với UBCV đã ký một bức thư phản đối hành động của chính phủ và, kết quả là, bị đe dọa và phải có "các buổi làm việc" với cảnh sát. Vào tháng 4, 2008, cảnh sát đã bắt giữ Thích Trí Khải, hiện nay vẫn mất tích; có hai nhà sư UBCV tìm cách đến thăm ông Khải đã bị cảnh sát giữ lại và thẩm vấn. Cũng vào tháng 4, 2008, cảnh sát đã xâm hại, tấn công, và tạm giam các nhà sư, và hủy hoại, tu viện Phước Huệ tại tỉnh Quảng Trị, trụ trì là Thích Từ Giáo, đã tuyên thệ trung thành với UBCV. Cảnh sát cũng đã tấn công và bắt giữ mẹ của Thích Từ Giáo và các thành viên của Phong Trào Thanh Niên Phật Giáo. Các quan chức địa phương đã đặt các rào cản trên các con đường vào chùa và dựng lên các biển hiệu tuyên bố ngôi chùa là "Khu Vực Cấm." Đây là lần thứ hai cảnh sát phá hoại ngôi chùa. Trong năm trước đó, cảnh sát đã phá hủy một nhà bếp và nhà kho mới xây, và đánh cắp tiền do các Phật tử địa phương đóng góp cho các công trình khác. Vào tháng 1, 2007, các viên chức công an tại tỉnh Bình Định đã ra lệnh cấm tụ họp tôn giáo trong tương lai tại tu viện Thập Tháp, có báo cáo cho rằng họ đã đe dọa rằng các Phật tử địa phương sẽ mất việc làm và con cái sẽ bị đuổi học nếu không dừng việc ủng hộ tu viện.

Đức Tăng Thống Thích Huyền Quang của UBCV, người đã bị quản thúc hành chính từ năm 2003, đã chết vào tháng 7, 2008. Hầu hết các nhà lãnh đạo của UBCV, kể cả Thích Quảng Độ và Thích Thiện Hạnh được phép tham dự lễ tang và các nhà lãnh đạo của UBCV được phép bầu Thích Quảng Độ làm Đức Tăng Thống. Bộ Ngoại Giao báo cáo rằng một số nhà sư của UBCV không được phép tham dự lễ tang. Các nhà sư của UBCV cho biết rằng có 19 trong số 21

lãnh đạo ủy ban tỉnh bị ngăn không được tham dự lễ tang, có một nhà sư bị tấn công trong khi chuẩn bị rời khỏi tang lễ. Cả Thích Quảng Độ lẫn Thích Thiện Hạnh Hanh đều được phép gặp gỡ các nhà ngoại giao nước ngoài trong năm vừa qua.

Bộ Ngoại Giao cũng báo cáo rằng, trong năm vừa qua, có một nhà sư UBCV bị giam giữ và sau đó bị trục xuất khỏi tu viện của mình vì phân phát hàng cứu trợ nhân đạo và thực phẩm cho những người phản đối vì quyền sử dụng đất tại Hà Nội. Có báo cáo về một nhà sư UBCV tại Thành Phố Hồ Chí Minh đã hoàn tục vì sự xâm hại liên tục của cảnh sát do các hoạt động tổ chức Phong Trào Thanh Niên Phật Giáo của ông, và một vị ni cô của UBCV cũng đã buộc phải rời khỏi chùa mà bà sáng lập tại Tỉnh Khánh Hòa vì có báo cáo cho rằng bà công khai liên kết với UBCV.

Chính phủ Việt Nam tiếp tục ngăn cản và chủ động hạn chế khuyến khích việc tham gia các nhóm Hòa Hảo và Cao Đài độc lập, hai đạo truyền thống riêng có ở Việt Nam được cho là có tương ứng bốn và ba triệu tín đồ. Cả Cao Đài lẫn Hòa Hảo đều cho biết chính phủ không ngừng giám sát và kiểm soát các cộng đồng, công việc nội bộ của họ, kể cả các nghi lễ, lễ mừng, tang lễ, và lựa chọn lãnh đạo tôn giáo của họ. Những khiếu nại khác liên quan đến việc chính phủ từ chối hiến chương Cao Đài bị hoãn trước những năm 1950, sự thiếu thiện ý chính thức cho phép cộng đồng duy trì nguồn thu nhập độc lập của mình, và sự chiếm đoạt đất đai của Cao Đài mà không đền bù sau năm 1975. Một số tín đồ Cao Đài đã từ chối tham gia các ủy ban quản lý do chính phủ chỉ định và đã lập ra các nhóm độc lập. Có tám tín đồ Cao Đài bị bắt giữ vào năm 2005 vì phản đối sự can thiệp của chính phủ vào các hoạt động của Cao Đài; năm người vẫn bị cầm tù.

Các nhóm Hòa Hảo độc lập phải đối mặt với những giới hạn và nghiêm trọng và xâm phạm quyền tự do tôn giáo, đặc biệt là tại tỉnh An Giang. Theo Bộ Ngoại Giao, các thành viên của giáo hội Phật Giáo Trung Ương Hòa Hảo độc lập (HHCBC) phải đối mặt với "sự đàn áp chính thức đáng kể," và vẫn có bất đồng giữa Hòa Hảo độc lập và các quan chức chính phủ trong khu vực Châu Thổ sông Mê Kông, kể cả các báo cáo về sự chiếm đoạt và phá hủy các cơ sở liên kết của HHCBC. Các nhà lãnh đạo tôn giáo HHCBC từ chối liên kết với Hội Đồng Trị Sự Hòa Hảo (HHAC) được chính phủ chấp nhận và công khai chỉ trích hội đồng này, cho rằng nó là tô tử của chính phủ. Các nhà lãnh đạo HHCBC và tín đồ của họ đã bị bắt giữ vì phân phát các tài liệu về tín điều sáng lập của họ, đã bị cảnh sát phá lễ mừng và lễ hội của họ, và các tài sản thiêng liêng bị chiếm đoạt hoặc phá hủy. Có ít nhất 12 tín đồ Hòa Hảo bị bắt giữ và tuyên án vì phản đối các giới hạn tự do tôn giáo, kể cả bốn người bị tuyên án bốn năm tù vì tổ chức tuyệt thực ôn hòa.

Sự đàn áp của chính phủ Việt Nam về ngôn ngữ, văn hóa, và tôn giáo của người dân tộc Khmer sống tại Việt Nam đã dẫn đến sự bất mãn ngày càng tăng. Phật Giáo Khmer liên kết với nhánh Phật Giáo Nguyên Thủy và các truyền thống tôn giáo và dân tộc khác với truyền thống Phật Giáo Đại Thừa thịnh hành ở phần lớn Việt Nam. Một số Phật Tử Khmer đã kêu gọi thành lập một tổ chức tôn giáo riêng, khác với Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam (VBS) được chính phủ chấp thuận. Các quan ngại về tự do tôn giáo vẫn là trọng tâm trong các yêu cầu về bảo vệ nhân quyền của người dân tộc thiểu số Khmer và bảo tồn ngôn ngữ cũng như văn hóa riêng của họ.

Có tới một triệu Phật Tử Khmer dân tộc thiểu số tại Việt Nam, tập trung ở khu vực Châu Thổ sông Mê Kông. Có những căng thẳng sôi sục lâu ngày xuất hiện ở đó vào năm 2006 và 2007, khi các nhà sư Phật Giáo Khmer bắt đầu chống lại các giới hạn của chính phủ về tự do tôn giáo và phong trào cũng như việc đào tạo tiếng Khmer của họ một cách ôn hòa. Vào ngày 19 tháng 1, 2007, theo tổ chức Quan Sát Nhân Quyền, các nhà sư Phật Giáo tại tỉnh Trà Vinh đã phản đối vụ bắt giữ một nhà sư vì sử hữu một ấn phẩm từ một nhóm ủng hộ Khmer hải ngoại. Các nhà sư phản đối bị thẩm vấn và buộc tội nghi ngờ có các hoạt động li khai, và có ba nhà sư bị quản thúc tại chùa của họ trong ba tháng và sau đó bị tước chức. Vào tháng 2, 2007, có trên 200 nhà sư tổ chức một cuộc biểu tình ôn hòa tại tỉnh Sóc Trăng phản đối sự giới hạn của chính phủ về số ngày cho phép đối với những ngày lễ tôn giáo Khmer nhất định và kêu gọi chính phủ cho phép các nhà lãnh đạo Phật Giáo Khmer—không phải những người do chính phủ chỉ định—đưa ra các quyết định liên quan đến việc thụ phong các nhà sư và nội dung nghiên cứu tôn giáo tại các trường học trong chùa. Những người phản đối cũng kêu gọi tổ chức thêm việc giáo dục ngôn ngữ và văn hóa Khmer. Các quan chức tỉnh ban đầu hứa hẹn giải quyết những quan ngại của các nhà sư, nhưng vài ngày sau đó, các nhà sư bị nghi ngờ dẫn đầu cuộc biểu tình bị bắt giữ và một số được cho là bị đánh đập trong khi thẩm vấn. Có ít nhất 20 nhà sư bị tước chức và trục xuất khỏi chùa của mình, và có năm nhà sư bị tuyên án từ hai đến bốn năm tù. Các nhà sư bị tước chức bị đưa về quê nơi họ bị quản thúc tại gia hoặc bị cảnh sát giam giữ. Như đã đề cập bên trên, vào tháng 1 năm 2009, có năm nhà sư Khmer được phóng thích, nhưng họ không được phép quay trở lại đời sống tu hành.

Sau các cuộc biểu tình năm 2007 tại Trà Vinh và Sóc Trăng, các quan chức tỉnh và cảnh sát đã mở rộng giám sát và hạn chế hoạt động Phật Giáo Khmer và gây áp lực với các nhà lãnh đạo Phật Giáo Khmer nhằm xác định và tước chức các nhà sư chỉ trích chính phủ. Vào tháng 7, 2007, chính phủ Việt Nam đã bắt giữ Tim Sarkhorn, một nhà sư Phật Giáo Khmer người Campuchia vì tội danh "vượt biên trái phép." Sarkhorn được phóng thích vào tháng 11, 2008 nhưng bị quản thúc tại gia. Kể từ đó có báo cáo cho rằng ông được phép trở lại Campuchia và tị nạn.

Quan hệ giữa chính phủ Việt Nam và Giáo Hội Công Giáo đã giảm sút trong năm vừa qua vì vấn đề đất bị Đảng Cộng Sản chiếm giữ vào những năm 1950. Các giáo dân ôn hòa yêu cầu trả lại hai khu đất trước đây thuộc sở hữu của Giáo Hội tại Hà Nội đã kết thúc bằng việc cảnh sát sử dụng hơi cay và dùi cui và bắt giữ những người tham gia. Chính phủ cũng đã xâm hại, đe dọa, và hạn chế việc đi lại của Tổng Giám Mục Hà Nội Joseph Ngô Quang Kiệt, là người đã công khai bảo vệ các quyền lợi của những người phản đối Công Giáo và đến thăm gia đình của những người bị bắt giữ.

Vào tháng 1, 2008, các giáo dân Công Giáo đã tổ chức các buổi cầu nguyện quy mô lớn tại nơi cư ngụ của cựu đại sứ của đức giáo hoàng tại Hà Nội, bị chính phủ chiếm giữ vào năm 1954. Vào tháng 2, sau khi chính phủ hứa hẹn giải quyết vấn đề này, các buổi cầu nguyện chấm dứt. Tuy nhiên, vào ngày 19 tháng 9, 2008, các quan chức thành phố tuyên bố họ sẽ biến hai địa điểm trước đây thuộc sở hữu của Giáo Hội Công Giáo thành các công viên và biến ngôi nhà của cựu đại sứ của giáo hoàng thành thư viện. Các quan chức thành phố ngay lập tức phá hủy các tòa nhà trên địa điểm nhà của Đại Sứ Giáo Hoàng và nhà thờ Giáo Đoàn Redemptorist cũ tại giáo xứ Thái Hà. Các cuộc phản đối quy mô lớn được tổ chức sau đó, có đến 15.000 giáo dân Công Giáo tham dự một buổi cầu nguyện Quy Mô Lớn đặc biệt được tổ chức bởi Tổng Giám Mục Kiệt vào

ngày 21 tháng 9, 2008. Cảnh sát đã sử dụng vũ lực để giải tán đám đông tại hai địa điểm đó và sử dụng "tay sai," một số mặc đồng phục xanh của Đoàn Thanh Niên Cộng Sản, để tấn công và xâm hại các giáo dân Công Giáo và phá hủy các nhà thờ. Có tám người tham gia các buổi cầu nguyện bị bắt giữ, và các cơ quan chức năng đã giam giữ và đánh đập một nhà báo Mỹ viết về các sự kiện này.

Ủy Ban Nhân Dân Thành Phố Hà Nội đã kêu gọi "trừng trị nghiêm khắc" và trục xuất Tổng Giám Mục Kiệt và chuyển bốn linh mục ra khỏi giáo xứ Thái Hà vì "kích động gây rối," "làm nhục quốc thể," và "vi phạm luật pháp." Các nhà lãnh đạo Công Giáo tại Hà Nội đã từ chối những yêu sách này và Hội Nghị Các Giám Mục Công Giáo đã tuyên bố bảo vệ công khai đức Tổng Giám Mục và các linh mục địa phương, đưa ra các quan ngại về sự cam kết của chính phủ đối với tự do tôn giáo, quyền sở hữu đất, việc kiểm soát phương tiện truyền thông của chính phủ, và những vấn đề nhân quyền khác.

Vào ngày 8 tháng 12, 2008, có tám người bị bắt giữ vài tham gia các buổi cầu nguyện tại giáo xứ Thái Hà bị xét xử chung tại Tòa Án Nhân Dân Quận Đống Đa ở Hà Nội và bị buộc tội phá hoại trật tự xã hội và hủy hoại tài sản công. Có bảy người bị tuyên án treo từ 12 đến 15 tháng; trong số này, có bốn người cũng bị tuyên án treo bổ sung về mặt hành chính từ 22 đến 24 tháng. Người thứ tám bị cảnh cáo. Tất cả đều được phóng thích sau thời gian thụ án. Có tám tín đồ Công Giáo đã nộp bản kháng án; bản kháng án bị từ chối vào tháng 4, 2009.

Trong chuyến thăm vào năm 2007 của Ủy Ban, các tín đồ Công Giáo Việt Nam cho biết mối quan hệ giữa Giáo Hội Công Giáo và chính phủ Việt Nam đã có tiến triển, với một số tiến bộ và vẫn còn một số hạn chế, và Công Giáo vẫn tiếp tục phát triển nhanh tại Việt Nam. Chính phủ vẫn giữ quyền phủ quyết trong việc chỉ định các giám mục, nhưng thường hợp tác với Vatican trong quá trình chỉ định, mặc dù vào năm 2007 có hai giám mục và hai linh mục bị từ chối vì "lý lịch gia đình" không thích hợp. Tuy nhiên, các nhà lãnh đạo Công Giáo tại Thành Phố Hồ Chí Minh cho biết rằng họ thường được thụ phong mà không cần sự chấp thuận của chính phủ. Tất cả các học viên phải được các cơ quan chính quyền địa phương phê chuẩn trước khi theo học tại một trường dòng và một lần nữa trước khi được thụ phong linh mục, và tỉnh Thừa Thiên - Huế hạn chế số học viên trường dòng. Tuy nhiên, chính phủ đã cho phép xây dựng một trường dòng Tên tại Thành Phố Hồ Chí Minh và cho phép vài giáo khu tổ chức các lớp giáo dục tôn giáo cho trẻ em vào cuối tuần và một số hoạt động từ thiện. Tổng Giám Mục Kiệt cho Ủy Ban biết rằng ông đã bị giới hạn việc đến các giáo khu khác ở tây bắc Việt Nam và các cơ quan chức năng tỉnh tại các tỉnh Sơn La và Điện Biên từ chối đăng ký một giáo khu Công Giáo và đối xử không đúng mực với các nhà lãnh đạo Công Giáo. Vẫn còn những vấn đề đối với người Công Giáo dân tộc thiểu số ở một số nơi tại Cao Nguyên Trung Phần cũng như các tỉnh tây bắc. Cũng có những báo cáo đáng tin cậy cho thấy các sinh viên Công Giáo bị phân biệt đối xử trong việc đi học đại học và các nhà trường vào đầu năm 2008.

Hà Nội tiếp tục thảo luận tình hình với Tòa Thánh để bình thường hóa các mối quan hệ, các cuộc thảo luận gồm có một cuộc họp giữa Đức Giáo Hoàng Benedict XVI và Thủ Tướng Nguyễn Tấn Dũng tại Vatican và một chuyến thăm đáp lại của một đại biểu cấp cao của Vatican đến Việt Nam vào tháng 2, 2007. Vào tháng 2, 2009, một đại biểu của Vatican đã đến Hà Nội để thảo luận việc thiết lập các mối quan hệ giữa Tòa Thánh và Hà Nội. Vị đại biểu này thông báo rằng Đức Giáo Hoàng Benedict muốn đến thăm Việt Nam trước cuối năm 2009.

Trong năm vừa qua, chính phủ Việt Nam cũng đã xâm phạm, đe dọa, giam giữ và kết án các luật sư và những người bảo vệ nhân quyền là những người đã ủng hộ các cộng đồng tôn giáo và những người yếu thế khác trong các trường hợp chống lại nhà nước. Vào ngày 1 tháng 3, 2009, cảnh sát thành phố Hồ Chí Minh đã tấn công văn phòng luật sư và tịch thu tài sản, và giam giữ để thẩm vấn, luật sư nhân quyền Lê Trần Luật, là người bảo vệ những giáo dân Công Giáo bị bắt giữ vì tham gia các buổi cầu nguyện ôn hòa tại Hà Nội. Chính phủ đã rút giấy phép của ông vào tháng 4, 2009 và phương tiện truyền thông chính thức đã cáo buộc tội gian lận thuế và các sai trái liên quan đến kinh doanh trong những gì thường là một hành động đe dọa chính trị báo hiệu một cuộc bắt giữ trong tương lai. Luật sư Lê Quốc Quân ở Hà Nội cũng bị rút giấy phép, người ta ngờ rằng vì ông đang bị điều tra về việc hỗ trợ những người chống đối ở Thái Hà, và ông vẫn chưa xin lại giấy phép được. Lê Quốc Quân cũng bị bắt giữ vào năm 2007 khi trở lại Việt Nam sau khi hoàn tất chương trình tại tổ chức Hiến Tặng vì Dân Chủ Quốc Gia (National Endowment for Democracy).

Mục sư Mennonite và nhà bảo vệ nhân quyền, Nguyễn Thị Hồng bị tuyên án ba năm tù vào tháng 1, 2009 vì "gian lận" và những hoạt động kinh doanh phi pháp khác, người ta ngờ rằng vì những món nợ phát sinh do người chồng đã qua đời của bà vào năm 1999. Luật sư của bà tuyên bố rằng những món nợ đó đã được hoàn trả và rằng bà đã cô lập vì công tác bảo vệ nhân quyền và vì liên quan đến nhóm Mennonite liên quan đến Mục Sư Nguyễn Quang.

## **Những Khuyến Nghị đối với Chính Sách của Hoa Kỳ**

Ngoài việc khuyến nghị nên tiếp tục coi Việt Nam là một CPC, Ủy Ban còn có những khuyến nghị khác về biện pháp của chính phủ Hoa Kỳ.

### **I. Thúc Đẩy Những Cải Thiện Lập Tức để Chấm Dứt Lạm Dụng Tự Do Tôn Giáo, Xóa Bỏ Các Giới Hạn, và Phóng Thích Tù Nhân**

Trong cả các quan hệ song phương lẫn các diễn đàn đa phương, chính phủ Hoa Kỳ nên thúc giục chính Phủ Việt Nam:

#### *Phóng Thích Tù Nhân*

- phóng thích hoặc giảm án tù của tất cả các tù nhân tôn giáo đáng quan tâm, kể cả những người bị giam giữ hoặc quản thúc vì sự ủng hộ hòa bình của họ đối với tự do tôn giáo và nhân quyền liên quan kể cả, trong số những người khác, Cha Nguyễn Văn Lý, Nguyễn Văn Đài, Lê Thị Công Nhân, các thành viên của các nhóm dân tộc thiểu số tại Cao Nguyên Trung Phần và các tỉnh tây bắc, các tín đồ Cao Đài và Hòa Hảo, và những ai đã bị quản thúc hành chính kể cả Cha. Phan Văn Lợi, Thích Quảng Độ, và những nhà lãnh đạo UBCV khác bị giam giữ từ vụ đàn áp năm 2003 đối với giới lãnh đạo UBCV;
- công bố tên của các tín đồ Tin Lành Montagnard hiện đang bị giam giữ vì những lý do liên quan đến các cuộc biểu tình năm 2001 và 2004, cho phép các đại diện của Ủy Ban Hồng Thập Tự Quốc Tế hoặc các nhà quan sát độc lập ngoại quốc khác thăm các tù nhân,

và thông báo công khai rằng sẽ tiến hành đánh giá nhanh tất cả những trường hợp tù nhân như thế;

### *Điều Chỉnh Các Điều Luật để Phản Ánh Các Quy Chuẩn Nhân Quyền Quốc Tế*

- sửa đổi Sắc Lệnh về Tín Ngưỡng và Tổ Chức Tôn Giáo năm 2004, Nghị Quyết 22, và "Chỉ Đạo Của Thủ Tướng về Đạo Tin Lành" và các điều luật trong nước để đảm bảo những điều luật như thế không giới hạn việc thực thi quyền tự do tôn giáo và tuân thủ các quy ước quốc tế về tự do tư tưởng, nhận thức, và tôn giáo cũng như tín ngưỡng, kể cả việc điều chỉnh những điều khoản mơ hồ về an ninh quốc gia trong Sắc Lệnh năm 2004;
- thực thi các điều khoản trong "Chỉ Đạo về Đạo Tin Lành" của Thủ Tướng, đặt việc ép buộc từ bỏ đức tin ra ngoài vòng pháp luật và quy định các khoản trừng phạt cụ thể trong Luật Hình Sự Việt Nam đối với bất kỳ ai tiến hành những biện pháp như thế;
- chấm dứt áp dụng các điều khoản "an ninh quốc gia" đi quá xa như thế như Điều 88 hoặc Điều 258 của Luật Hình Sự, dẫn đến sự giam giữ những người bảo vệ tự do tôn giáo và nhân quyền chẳng hạn như tự do ngôn luận, lập hội, và tụ họp;
- điều chỉnh hoặc hủy các sắc lệnh và các nghị quyết cho phép cảnh sát địa phương bắt giữ, cầm tù, hoặc quản thúc các công dân trong cơ sở quản thúc hành chính vì những vi phạm an ninh quốc gia hoặc đoàn kết dân tộc mơ hồ, kể cả Sắc Lệnh 44, Nghị Quyết 38/CP, và Nghị Quyết 56/CP, và các Điều 258, 79, và 88, trong số những điều khác, của Luật Hình Sự, và kết thúc việc sử dụng trên thực tế để quản thúc những người ủng hộ;
- điều chỉnh hoặc rút lại các sắc lệnh và nghị quyết giới hạn tự do bày tỏ ý kiến, tụ họp hoặc lập hội, kể cả những quy định mới nghiêm cấp các cuộc phản đối công khai ôn hòa về những tranh chấp đất đai;
- chấm dứt sự xâm hại, đe dọa, bắt giữ, và rút giấy phép của các luật sư bảo vệ nhân quyền là những người đảm nhận các vụ án nhạy cảm chính trị;
- thiết lập một khuôn khổ pháp lý minh bạch và nhất quán cho phép các nhóm tôn giáo tổ chức và tham gia công tác nhân đạo, y tế, giáo dục, và từ thiện;
- điều tra và báo cáo công khai những cái chết vì bị đánh đập của các tín đồ Tin Lành Hmong và Montagnard và truy tố bất kỳ quan chức chính phủ hoặc cảnh sát nào bị phát hiện chịu trách nhiệm cho những cái chết này;

### *Bảo Vệ Hoạt Động Tôn Giáo Tự Do*

- thiết lập khuôn khổ pháp lý không phân biệt đối xử để các nhóm tôn giáo tham gia các hoạt động tôn giáo ôn hòa được luật pháp quốc tế bảo vệ mà không buộc các nhóm này liên kết với bất kỳ tổ chức tôn giáo nào được đăng ký chính thức, ví dụ như:

- cho phép Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất (UBCV) hoặc các Phật Tử Khmer điều hành một cách hợp pháp và độc lập các tổ chức Phật Giáo chính thức và Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam, kể cả việc cho phép các Ủy Ban Tỉnh của UBCV và Phong Trào Thanh Niên Phật Giáo tổ chức và hoạt động mà không bị giới hạn hoặc xâm hại;
- cho phép các nhà lãnh đạo được bầu chọn bởi tất cả các tín đồ Hòa Hảo tham gia Ủy Ban Trị Sự Hội Đồng Trị Sự Hòa Hảo hoặc cho phép một tổ chức Hòa Hảo riêng, chẳng hạn như Giáo Hội Phật Giáo Trung Ương Hòa Hảo, tổ chức một cách hợp pháp và hoạt động với cùng những ưu tiên như Hội Đồng Trị Sự;
- cho phép các nhà lãnh đạo Cao Đài phản đối Hội Đồng Quản Lý Cao Đài thành lập một tổ chức Cao Đài riêng được quyền quản lý các vấn đề của chính mình; và
- cho phép các nhóm Tin Lành tu tại gia tại Cao Nguyên Trung Phần, duyên hải miền trung, và các tỉnh phía bắc cũng như tây bắc tổ chức một cách độc lập mà không bị xâm hại, và cho phép họ hoạt động, nếu muốn, bên ngoài hoặc Giáo Hội Tin Lành Miền Nam Việt Nam (SECV) hoặc Giáo Hội Tin Lành Miền Bắc Việt Nam (ECVN);
- cho phép tất cả các nhóm Hòa Hảo ăn mừng một cách tự do và đầy đủ Sinh Nhật của Tô Sáng Lập của họ, cho phép in và phát hành mọi giáo lý của các nhóm đó, và cho phép xây dựng lại Thư Viện Phật Giáo Hòa Hảo tại Phú Tân, tỉnh An Giang;
- chấp nhận đơn đăng ký của tất cả 671 nhà thờ của người dân tộc thiểu số ở các tỉnh phía bắc và tây bắc và cho phép họ liên kết trực tiếp với Giáo Hội Tin Lành Việt Nam (ECVN), tuân theo thời hạn quy định trong Sắc Lệnh về Tín Ngưỡng và Tổ Chức Tôn Giáo;
- thành lập một ủy ban quốc gia của các nhóm tôn giáo, các quan chức chính phủ, và các nhà quan sát độc lập, phi chính phủ để tìm kiếm các giải pháp công bằng về việc trả lại các khu đất bị chiếm giữ cho các nhóm tôn giáo;

#### *Huấn Luyện Các Quan Chức Chính Phủ*

- điều chỉnh *Tài Liệu Hướng Dẫn về Công Tác Liên Quan đến Đạo Tin Lành ở Khu Vực Tây Bắc và Miền Núi* để phản ánh đầy đủ các quy chuẩn quốc tế liên quan đến việc bảo vệ tự do tôn giáo và loại bỏ những từ ngữ khiến các cơ quan chức năng kiểm soát và quản lý hoạt động tôn giáo hiện có thông qua luật pháp, ngăn chặn "các thế lực thù địch" trong việc "lạm dụng tôn giáo" để phá hoại nhà nước Việt Nam, và "giải quyết sự phát triển...ngoại hạng của Đạo Tin Lành;"
- ban hành những hướng dẫn minh bạch, công khai cho các quan chức tỉnh về quy trình đăng ký, tuân thủ các điều khoản của Sắc Lệnh, kể cả bằng cách đặt lại biểu thời gian để trả lời đơn đăng ký; sửa chữa những vụ trường hợp từ chối; và chấm dứt những yêu sách phi lý về thông tin hoặc các điều kiện khác đối với đơn đăng ký, chẳng hạn như yêu cầu tên của tất cả các thành viên của các cộng đồng tôn giáo, yêu cầu thay đổi biện pháp quản



lý, yêu cầu các lãnh đạo tôn giáo triệu tập hội nghị để tổ chức các lớp truyền thụ, và yêu cầu các nhà lãnh đạo tôn giáo trở thành những người cung cấp thông tin về các nhóm tôn giáo khác;

- phát hành một "Sổ Tay Quốc Gia về Công Tác Tôn Giáo" để huấn luyện số ước tính 21.000 quan chức chính phủ mới tham gia "công tác tôn giáo," phải gồm có một tuyên bố nước đôi về yêu cầu tôn trọng các quy chuẩn quốc tế liên quan đến tự do tôn giáo; các hướng dẫn để giải thích Sắc Lệnh về Tôn Giáo và Tín Ngưỡng; những thủ tục chi tiết về cách giám sát quy trình thừa nhận pháp lý; một bản giải thích rõ ràng về các trách nhiệm của các quan chức tỉnh theo luật pháp; và một bản mô tả các quyền lợi của các cộng đồng tôn giáo theo luật pháp Việt Nam và các quy chuẩn nhân quyền quốc tế, kể cả việc cung cấp các phương thức để báo cáo các biện pháp không thỏa đáng của các quan chức địa phương hoặc cảnh sát;
- ban hành thông báo công khai cho biết rõ ràng rằng sự từ chối các dịch vụ giáo dục, y tế, nhà ở, và các dịch vụ khác của chính phủ hoặc hỗ trợ kinh tế, kể cả cứu trợ ngoại quốc, dựa trên tín ngưỡng, sự liên kết, hoặc sắc tộc trái với luật pháp Việt Nam và các quan chức chính phủ bị phát hiện sử dụng những chiến thuật như thế sẽ bị truy tố theo luật pháp;

#### *Các Vấn Đề Tị Nạn và Người Tị Nạn*

- cho phép các dân tộc thiểu số ở Cao Nguyên Trung Phần hoặc các tỉnh tây bắc tìm kiếm trại tị nạn một cách an toàn ở Campuchia và tiếp tục cho phép các đại diện của Cao Ủy Tị Nạn Liên Hiệp Quốc (UNCHR) và các tổ chức quốc tế thích hợp không bị cản trở khi tiếp cận Cao Nguyên Trung Phần để tình nguyện giám sát những người Montagnard hồi cư tuân theo Bị Vong Lục Thừa Nhận (MoU) được ký kết vào ngày 25 tháng 1, 2005 giữa UNHCR, Campuchia, và Việt Nam, và cung cấp sự tiếp cận tự do cho các nhà ngoại giao, các nhà báo, và NGO đến các thành viên của tất cả các cộng đồng tôn giáo tại Việt Nam, đặc biệt là những cộng đồng ở Cao Nguyên Trung Phần và các tỉnh tây bắc; và
- dừng những đợt xâm nhập Lào và Campuchia của quân đội và cảnh sát Việt Nam để truy đuổi những người chạy nạn vì ngược đãi và giới hạn quyền tự do tôn giáo của họ.

## **II. Đặt Ra Những Ưu Tiên Mới đối với Các Chương Trình Hỗ Trợ của Hoa Kỳ**

Chính phủ Hoa Kỳ nên hỗ trợ chính phủ Việt Nam trong việc phát triển các biện pháp bảo vệ tự do tôn giáo tại Việt Nam, kể cả việc đưa ra những biện pháp sau đây:

- thực hiện đầy đủ Chương Trình Phát Triển Montagnard (MDP) được lập ra nằm trong báo cáo hội nghị Các Hoạt Động Ngoại Quốc của Hạ và Thượng Viện năm 2005 và tiếp theo trong báo cáo hội nghị năm 2008, và sử dụng MDP để cung cấp các quỹ nhân đạo và phát triển có mục đích cho các nhóm dân tộc thiểu số là những người yêu cầu quyền sử dụng đất và tự do tôn giáo được liên kết một cách chặt chẽ;

- tái phân bổ một số quỹ trước đây hỗ trợ STAR (Chương Trình Hỗ Trợ Xúc Tiến Thương Mại) cho các dự án mới về huấn luyện nhân quyền, xây dựng năng lực xã hội dân sự, quy định phi thương mại về các chương trình pháp định tại Việt Nam, các chương trình giáo dục dành cho trẻ em và thanh niên, các chương trình trao đổi giữa Quốc Hội Việt Nam và Nghị Viện Hoa Kỳ—ví dụ như bằng cách lập ra một chương trình tiên phong tại Việt Nam để làm một đối trọng Châu Á đối với chương trình Hỗ Trợ Dân Chủ Đông Âu (Supporting Eastern European Democracy, SEED), có thể được gọi là Xúc Tiến Quyền và Luật Pháp Toàn Cầu (PURRL);
- đảm bảo các chương trình pháp định gồm có những trao đổi thường xuyên giữa các chuyên gia quốc tế về tôn giáo và pháp luật với các đại diện thích hợp của chính phủ Việt Nam, giới trí thức, và các cộng đồng tôn giáo để thảo luận về tầm ảnh hưởng của các điều luật và các nghị quyết của Việt Nam về tự do tôn giáo và nhân quyền khác, để huấn luyện lực lượng công an về những vấn đề này, và để thảo luận về các phương thức đưa các quy chuẩn quốc tế về nhân quyền vào các điều luật và quy định của Việt Nam;
- làm việc để cải thiện khả năng và kỹ năng của các tổ chức xã hội dân sự Việt Nam, kể cả các tổ chức y tế, giáo dục, phát triển, hòa giải, thanh niên, và từ thiện do các tổ chức tôn giáo điều hành;
- cung cấp một số trợ cấp Chương Trình Fulbright cho các cá nhân và học giả có công xúc tiến sự hiểu biết về tự do tôn giáo và nhân quyền liên quan;
- khuyến khích Tổ Chức Giáo Dục Việt Nam, là tổ chức cung cấp học bổng cho học sinh trung học Việt Nam để theo học tại Hoa Kỳ, để chọn ra thanh niên từ các khu vực dân tộc thiểu số (Montagnard và Hmong), từ các cộng đồng tôn giáo thiểu số (Cao Đài, Hòa Hảo, Công Giáo, Tin Lành, Hồi Giáo Chăm, và Phật Giáo Khmer), hoặc các nhà sư mới tu trước đây liên kết với Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất và Phật Tử Khmer;
- làm việc với các tập đoàn quốc tế tìm cơ hội đầu tư tại Việt Nam để xúc tiến các quy chuẩn nhân quyền quốc tế tại Việt Nam và tìm cách sao cho sự hiện diện của tập đoàn của họ có thể giúp xúc tiến và bảo vệ tự do tôn giáo và nhân quyền liên quan; và
- mở rộng nguồn tài chính cho chương trình bổ sung của Đài Tiếng Nói Hoa Kỳ (VOA) và Đài Châu Á Tự Do (RFA) dành cho người Việt và để chống nhiều chương trình phát sóng của VOA và RFA.

Ngoài ra, Nghị Viện Hoa Kỳ nên:

- tiếp tục giám sát, thiết lập tiêu chuẩn, và đánh giá tiến bộ của Đối Thoại Nhân Quyền Hoa Kỳ-Việt Nam, được đề cập lại vào năm 2007, bằng cách tổ chức các buổi điều trần thích hợp về báo cáo tiến bộ mà Bộ Ngoại Giao phải trình Nghị Viện về phương hướng và kết quả của các cuộc thảo luận song phương về nhân quyền (xem Mục 702 của PL 107-228);

- các quỹ bổ sung thích hợp dành cho Quỹ Nhân Quyền và Dân Chủ của Bộ Ngoại Giao (Human Rights and Democracy Fund) để hỗ trợ kỹ thuật mới và chương trình tự do tôn giáo, nguồn quỹ sẽ tương đương, ít nhất, với các chương trình mới và liên tục dành cho công nhân, phụ nữ Việt Nam, và huấn luyện pháp định; và
- khiến các nhà lãnh đạo Việt Nam tham gia điều chỉnh pháp lý cần thiết và các biện pháp bảo vệ những cá nhân liên quan đến các điều khoản an ninh quốc gia đi quá xa hiện đang được sử dụng để bắt giữ và cầm tù những người ủng hộ ôn hòa vì tự do tôn giáo và nhân quyền liên quan.

---

<sup>1</sup> Tuyên Bố Về Nhân Quyền Quốc Tế (Universal Declaration of Human Rights, UDHR), Điều 18; Hiệp Định Quốc Tế về Quyền Dân Sự và Chính Trị (International Covenant of Civil and Political Rights, ICCPR), Điều 18.

<sup>2</sup> UDHR, Điều 19; ICCPR, Điều 19.

<sup>3</sup> UDHR, Điều 20; ICCPR, các Điều 21 & 22.

<sup>4</sup> Nhận Xét Chung của Ủy Ban Nhân Quyền Liên Hiệp Quốc 22, Điều 18 (Phiên thứ bốn mươi tám, 1993), đoạn 1.